TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/06/2026
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Hoa

2. Bà Trần Thị Tuyết Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 –Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2026 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, con chung* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 05 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2026/QĐST-DS ngày 25 tháng 05 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Tô Thị Tuyết H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường C, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn : Dương Chí T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường C, tỉnh Đồng Tháp

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa Tô Thị Tuyết H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Tuyết H và anh Dương Chí T kết hôn vào ngày 09/11/2010 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là UBND phường M, tỉnh Đồng Tháp). Thời gian đầu sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng sau đó tình cảm không còn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên cãi nhau. Hiện nay chị H và anh T không còn quan tâm lẫn nhau và kinh tế cũng không lo cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Tô Thị Tuyết H yêu cầu ly hôn với anh Dương Chí T.

Về con chung: Chị Tô Thị Tuyết H và anh Dương Chí T có 01 con chung tên Dương Minh C, sinh ngày 25/8/2011, hiện nay đang sống chung với chị H.

Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Chí T thì:Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Dương Chí T theo qui định của pháp luật, anh Dương Chí T không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà anh Dương Chí T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Tô Thị Tuyết H và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn, nuôi con chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6- Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Dương Chí T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Tuyết H và anh Dương Chí T kết hôn vào ngày 09/11/2010 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là UBND phường M, tỉnh Đồng Tháp) là hôn nhân hợp pháp.

Chị Tô Thị Tuyết H và anh Dương Chí T chung sống hòa thuận thời gian đầu, nhưng sau đó tình cảm không còn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống vợ chồng nên thường xuyên cãi nhau. Hiện nay chị H và anh T không còn quan tâm lẫn nhau và kinh tế cũng không lo cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên có hàn gắn tình cảm nhưng không được. Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ***“ …****Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

Chị Tô Thị Tuyết H và anh Dương Chí T, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân giữa chị Tô Thị Tuyết H và anh Dương Chí T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì quan hệ hôn nhân.

Ngoài ra tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân khu vực 6 Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định

của pháp luật anh T không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà anh T vắng mặt không có lý do, anh T đã không có thiện chí đoàn tụ gia đình với chị Tô Thị Tuyết H.

Cho nên chị Tô Thị Tuyết H yêu cầu ly hôn với anh anh Dương Chí T là có căn cứ và phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Tô Thị Tuyết H và anh Dương Chí T có 01 con chung tên Dương Minh C, sinh ngày 25/8/2011, hiện nay đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện chị Tô Thị Tuyết H đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung rất tốt, ngoài ra theo nguyện vọng của bé đồng ý sống với chị Tô Thị Tuyết H cho nên chị Tô Thị Tuyết H yêu cầu được nuôi con chung, Dương Minh C, sinh ngày 25/8/2011 là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị Tuyết H là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cấp dưỡng nuôi con chung chị Tô Thị Tuyết H không yêu cầu anh Dương Chí T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương Chí T không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Tô Thị Tuyết H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tô Thị Tuyết H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0005083 ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Tô Thị Tuyết H đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu chị Tô Thị Tuyết H yêu cầu ly hôn với anh anh Dương Chí T.

[2] Con chung: Chị Tô Thị Tuyết H được tiếp tục nuôi con chung Dương Minh C, sinh ngày 25/8/2011. Cấp dưỡng nuôi con chung chị Tô Thị Tuyết H không yêu cầu anh Dương Chí T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Tô Thị Tuyết H phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tô Thị Tuyết H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0005083 ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Tô Thị Tuyết H đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV6-ĐT;
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Bảo Giang